

Bản án số: 329/2018/HSST  
Ngày: 27/11/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** - Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

***Các hội thẩm nhân dân:*** - Ông Nguyễn Đình Đạt  
- Bà Trần Thị Lân

***Thư ký tòa án - ghi biên bản phiên tòa:***

- Bà Phạm Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:***

- Bà Trần Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 333/2018/HSST ngày 09/11/2018 đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: Vũ Duy M, sinh năm: 1968; ĐKKHKT và nơi ở: Tổ A, phường G, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: VN; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: kinh doanh; Con ông: Vũ Duy B (Chết); Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1933. Có vợ: Đinh Thị Thu H; Có 03 con, lớn sinh năm: 1990, nhỏ sinh năm: 2007. Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 4. Theo DCB đã lập số: 000509, lập ngày 13 tháng 9 năm 2018 tại công an quận Long Biên, Hà Nội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2018. Thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/9/2018. Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

2/Họ và tên: Lê Quang D, sinh năm: 1970; ĐKKHKT: Thôn H, xã Đ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: Phòng C, nhà D khu Đô thị V, phường G, quận Long Biên, Hà Nội; Quốc tịch: VN; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Quang V (Chết); Con bà: Nguyễn Thị N

(chết); Có vợ: Nguyễn Thị N1 (nội trợ) bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2001; Theo DCB số: 0000511 ngày 13/9/2018 đã lập tại công an quận Long Biên bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày: 11/9/2018. Thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/9/2018. Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

3/Họ và tên: Nguyễn T1 TR, sinh năm 1979, ĐKHKT và nơi ở: Thôn T, xã N, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn T1 H; Con bà: Đỗ Thị V; Có vợ: Nguyễn Thị Thu M và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh 2012. Theo DCB số: 00000508, lập ngày 13/9/2018 tại công an quận Long Biên, bị cáo chưa có Tiền án, tiền sự. Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2018. Thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/9/2018. Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

4/Họ và tên: Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1976; ĐKNKT và nơi ở: Tổ A, phường G, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Nguyễn Trọng L; con bà: Hoàng Thị B; Có vợ: Nguyễn Thị X, và 02 con; lớn sinh 2003, nhỏ sinh 2007. Theo DCB số: 0000504, lập ngày 13/9/2018 của công an quận Long Biên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2018. Thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/9/2018. Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

5/Họ và tên: Trần Thị Hương C (tức Y), sinh năm 1976, ĐKNKT và nơi ở: Tổ A, phường G, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Trần Thọ M (chết); Con Bà: Ninh Thị V (chết); có chồng: Nguyễn Hữu N và 01 con sinh năm 2005. Theo DCB số: 00000510, lập ngày 13/9/2018 tại công an quận Long Biên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2018. Thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/9/2018. Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

6/Họ và tên: Ngô T H, sinh năm 1987, ĐKNKT và nơi ở: Cụm A, xã V, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Ngô T T; con bà: Nguyễn Thị T1; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2. Theo DCB số: 0000505, lập ngày 13/9/2018 của công an quận Long Biên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2018. Thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/9/2018. Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

\*Người làm chứng: Anh Nguyễn Công L, sinh năm 1970, Nơi ở: tổ A, phường G, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16h15 phút ngày 11/9/2018, tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về trật tự xã hội- Công an quận Long Biên phối hợp cùng công an phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội T1 hành kiểm tra hành chính tại quán Cafe Trang- Kios số 3 CT20B khu đô thị Việt Hưng, thuộc tổ 17 phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội phát hiện bắt quả tang các đối tượng gồm Vũ Duy M , Lê Quang D , Nguyễn T1 TR , Nguyễn Trọng T1 , Trần Thị Hương C , Ngô T1 Huyền đang đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh chắn. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật gồm: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 03 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân bài, số tiền 9.140.000 đồng, trong đó là 8.860.000 đồng là tiền các đối tượng dùng để tham gia đánh bạc, 280.000 đồng là tiền hồ ( BL 51-54).

*Quá trình điều tra các bị can khai nhận:* Khoảng 11h ngày 11/9/2018, Nguyễn Trọng T1 đến quán cafe của Vũ Duy M ở Kios số 3 CT 20B khu đô thị Việt Hưng, tổ 17 phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội để uống nước. Đến khoảng 14h cùng ngày thì có thêm Trần Thị Hương C , Lê Quang D , Nguyễn T1 TR đến. Tại đây, M đã rủ các đối tượng trên tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh chắn tại góc xép quán cafe kios số 3 do M quản lý. M đã chuẩn bị sẵn 03 bộ bài chắn còn đĩa sứ thì có sẵn ở góc xép. Đến khoảng 14h30 phút cùng ngày, Ngô T1 Huyền đến quán của M uống nước thì Huyền được M bảo lên chia bài phục vụ cho việc đánh bạc, Huyền đồng ý. Sau đó, T1 , C , D , TR là những người trực tiếp đánh bạc, Huyền là người chia bài còn M ngồi bên cạnh xem. Hình thức đánh chắn là sử dụng bộ bài chắn gồm 100 quân bài chia đều cho 4 người chơi, mỗi người 19 quân, số còn lại để làm lọc bốc, người cầm cái được 20 quân. Khi 1 trong 4 người ai đủ chắn thì được ù, những người còn lại phải trả tiền cho người ù. Mức chơi quy định: ù xuôi 40.000 đồng, dịch 20.000 đồng, ù tôm 80.000 đồng, ù lèo 100.000 đồng, bạch thủ tri 100.000 đồng, bạch định 120.000 đồng, tám đỏ 140.000 đồng. Với những ván ù có gà thì người ù sẽ phải trả cho Vũ Duy M số tiền 20.000 đồng ( tổng cộng khi bị bắt giữ, số tiền gà có tại chiếu bạc

là 280.000 đồng). Việc công chia bài của Huyền tùy vào số tiền gà M được hưởng lợi sau đó M sẽ chia cho Huyền hoặc M mời Huyền đi ăn uống. Khi tham gia đánh bạc, D có 2.840.000 đồng, quá trình chơi D không rõ mình thắng hay thua; TR có 1.500.000 đồng, quá trình chơi TR thua 860.000 đồng; T1 có 1.800.000 đồng, quá trình chơi T1 thua 500.000 đồng; C có 3.000.000 đồng, quá trình chơi C không rõ thắng hay thua. Đến khoảng 16h15 phút cùng ngày, lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt quả tang thu giữ tang vật như nội dung trên.

Các bị can khai nhận đây là lần đầu tiên đánh bạc tại quán của Vũ Duy M , quá trình chơi không ai phải nộp tiền hồ, không có người canh gác.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2010 ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao, tổng số tiền các bị can Vũ Duy M , Lê Quang D , Nguyễn T1 TR , Nguyễn Trọng T1 , Trần Thị Hương C , Ngô T1 Huyền phải chịu trách nhiệm hình sự là 9.140.000 đồng đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị can đã thành khẩn khai nhận tội. Lời khai của các bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số:324/CT-VKS-LB ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo Vũ Duy M ,Lê Quang D ,Nguyễn T1 TR ,Nguyễn Trọng T1 ,Trần Thị Hương C (tức Y ),Ngô T1 Huyền về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo M ,D ,TR và T1 ,C (tức Y ),Huyền: khoản 1 điều 321; điểm s;điểm i khoản 1điều 51;điều 65;điều 47 BLHS 2015 và điều 106 bộ luật tố tụng hình sự 2015;Nghị quyết 326 của UBTV Quốc hội quy định về án lệ phí tòa án.Đề nghị xử phạt

Bị cáo M mức án từ:10(Mười)tháng đến 14(Mười bốn)tháng tù nhưng cho hưởng án treo,thời hạn thử thách từ 20 đến 24 tháng;Bị cáo D ,T1 ,C (Y ) và TR mức án từ:08(Tám)tháng đến 12(Mười hai)tháng,thử thách từ 16 đến 24 tháng.Bị cáo Huyền từ 06(Sáu) tháng đến 08(Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo,thời hạn thử thách từ 12 đến 16 tháng,kể từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung đối với các bị cáo không áp dụng.

\*Tang vật của vụ án:Số tiền 9.140.000đ(Chín triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng)đã thu lưu kho bạc cho sung quỹ nhà nước,ba bộ bài chắn,mỗi bộ 100 quân và 01 đĩa sứ tích thu tiêu hủy có biên bản kèm theo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay cả 6 bị cáo: Vũ Duy M ,Lê Quang D ,Nguyễn T1 TR ,Nguyễn Trọng T1 và Trần Thị Hương C (Y ),Ngô T1 Huyền đã khai nhận toàn bộ về hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức dùng bộ bài “Chắn” sát phạt với nhau,lời khai này của các bị cáo phù hợp với nhau,phù hợp với sơ đồ hiện TR thể hiện vị trí ngồi đánh bài,cùng số tiền đánh bạc bị thu giữ là 9.140.000đ(Chín triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng),cùng các dụng cụ đánh bạc bị thu giữ là 03 bộ bài,mỗi bộ 100 quân và 01 đĩa sứ mà các bị cáo gọi là “Nọc”.Phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và lời khai của người làm chứng.Lời khai này của các bị cáo thể hiện thời gian đánh bạc diễn ra từ 14h đến 16h15” ngày 11/9/2018 tại gác xép quán cà phê “Trang” do Vũ Duy M là người thuê địa chỉ kiót số 3 CT20B,khu Đô thị Việt Hưng,thuộc tổ 17 phường Giang Biên,quận Long Biên,Thành phố Hà Nội.Các bị cáo đánh bạc thỏa thuận cách sát phạt như sau:Bộ bài sử dụng là 100 quân,chia thành 05 phần,mỗi phần 19 quân,thừa 05 quân,sau đó phần 05 quân này gộp với 19 quân cho vào làm “Nọc” còn 04 phần mỗi phần 19 quân đều nhau cho 04 người chơi là các đối tượng D ,C (tức Y ),T1 và TR ,người cầm cái hoặc người thắng sẽ rút 01 quân trong nọc gộp vào phần 19 quân đã chia,còn 4phần mỗi người 19 quân là của 04 người chơi,người thắng hoặc người được đánh trước sẽ rút 01 quân trong nọc đánh trước.Cách chơi tính thắng thua như sau:Ừ xông là 40.000đ;Ừ Dịch là 20.000đ,tùy vào các cược vị sẽ cộng thêm 20.000đ này,như Tôm là:80.000đ;Nèo là

10.000đ, Bạch thủ là 80.000đ..(phù hợp lời khai của bị cáo D bút lục 93,101a và lời khai của TR bút lục 114...) Về số tiền đã thu 280.000đ trong tổng số tiền đánh bạc: 9.140.000đ là tiền “Gà” đây chính là số tiền mà chủ quán Vũ Duy M được hưởng và sẽ chia cho Huyền là tính theo các ván chơi mà người thắng có “Gà” tức là ù tám đỏ từng người thua phải trả cho người thắng 140.000đ ; ù Bạch định là 120.000đ; ù chi bạch thủ 100.000đ cộng với từng cược dịch là 20.000đ, thì người thắng phải trích ra để vào một chỗ mỗi ván 20.000đ, đến khi kết thúc chơi thì số tiền này thuộc về Vũ Duy M , và M sẽ cho Huyền tiền công hoặc mời đi ăn uống.

Số tiền và vai trò các bị cáo như sau:

Các bị cáo tham gia đánh bạc là; Lê Quang D ,Nguyễn T1 TR ,Nguyễn Trọng T1 ,Trần Thị Hương C (tức Y ), bị cáo D bỏ ra số tiền: 2.840.000đ, bị cáo TR là 1.500.000đ, bị cáo T1 1.800.000đ, bị cáo C (Y ) là 3.000.000đ, các bị cáo cùng nhau tham gia sát phạt từ 14h đến 16h15” thì công an phát hiện bắt quả tang, bị cáo D và C không nhớ thắng hay thua, bị cáo TR bị thua 860.000đ, bị cáo T1 thua 500.000đ. Trong vụ án này bị cáo Vũ Duy M là người có địa điểm, rủ rê lôi kéo và là người chuẩn bị ba bộ bài, đĩa sù là công cụ và địa điểm đánh bạc, là người hưởng lợi, đồng thời rủ và bố trí để bị cáo Ngô T1 Huyền là người chia bài, bị cáo Huyền đến sau cùng và xác định chia được 07 ván, như vậy các bị cáo tham gia đánh bạc trên 10 ván. Bị cáo Vũ Duy M chính là người tổ chức hoạt động đánh bạc, tuy nhiên theo hướng dẫn tại khoản 2 điều 2 của nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao thì bị cáo M phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc.

Các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 bộ luật hình sự 2015, bị cáo M có vai trò chính, là người có địa điểm, rủ rê, cũng như chuẩn bị phương tiện là dụng cụ đánh bạc, tuy nhiên các bị cáo khác cũng như bị cáo M khai cũng chỉ là lần đầu tiên đánh bạc tại nơi M thuê, phạm tội có tính cơ hội đơn giản, các bị cáo khác là người tham gia đánh bạc trực tiếp, bị cáo Huyền không chơi nhưng là người chia bài để người khác phạm tội

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự trị an và sự ổn định của xã hội, hành vi đánh bạc còn là nguyên nhân của các vi phạm pháp luật khác, các bị cáo đều là những người trong độ tuổi lao động nhưng không chịu làm ăn, dành phần lớn thời gian vào việc sát phạt, điều này còn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, gây bất bình trong dư luận nhân dân .Việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết do vậy cần phải có hình phạt tù có điều kiện để theo dõi quản lý giúp các bị cáo cải tạo, các bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc TR hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo là

những người lao động, do ít hiểu biết và hám lời, có thể cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ giáo dục theo điều 65 Bộ luật hình sự, theo điểm s; điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Hình phạt bổ sung: Các bị cáo D, TR, T1, C và Huyền và M do không có thu nhập ổn định, gia đình khó khăn nên không phạt tiền.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài. mỗi bộ 100 quân, tiêu hủy 01 đĩa sù có kèm theo biên bản. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.140.000đ

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Các bị cáo: Vũ Duy M, Lê Quang D, Nguyễn T1 TR, Nguyễn Trọng T1 và Trần Thị Hương C (tức Y), Ngô T1 Huyền phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ : Khoản 1 điều 321, điểm s; điểm i khoản 1 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt:

1/ Bị cáo Vũ Duy M : 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về UBND phường Giang Biên, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Nếu bị cáo Vũ Duy M thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Vũ Duy M cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Bị cáo Lê Quang D : 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về UBND phường Giang Biên, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Nếu bị cáo Lê Quang D thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người hưởng án treo Lê Quang D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Bị cáo Nguyễn T1 TR : 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về UBND Xã Ngũ Thái, huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Nếu bị cáo Nguyễn T1 TR thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người hưởng án treo Nguyễn T1 TR cố ý vi phạm

nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4/Bị cáo Nguyễn Trọng T1 :07(Bảy)tháng tù,nhưng cho hưởng án treo,thời hạn thử thách 14(Mười bốn)tháng,tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.Giao bị cáo về UBND phường Giang Biên,quận Long Biên,Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.Nếu bị cáo Nguyễn Trọng T1 thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.Trong thời gian thử thách,người hưởng án treo Nguyễn Trọng T1 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

5/Bị cáo Trần Thị Hương C (tức Y ):09(chín)tháng tù,nhưng cho hưởng án treo,thời hạn thử thách 18(mười tám) tháng,tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về UBND phường Giang Biên,quận Long Biên,Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.Nếu bị cáo Trần Thị Hương C (Y ) thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.Trong thời gian thử thách,người hưởng án treo Trần Thị Hương C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

6/Bị cáo Ngô T1 Huyền:07(bảy)tháng tù,nhưng cho hưởng án treo,thời hạn thử thách 14(mười bốn)tháng,tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.Giao bị cáo về UBND xã Võng Xuyên,huyện Phúc Thọ,Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.Nếu bị cáo Ngô T1 Huyền thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.Trong thời gian thử thách,người hưởng án treo Ngô T1 Huyền cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Căn cứ: Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí.

\*Xử lý vật chứng:Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2018 tại chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên gồm:

-Tịch thu tiêu hủy:03(Ba) bộ bài chắn,mỗi bộ bài 100 quân,01 đĩa sứ hình tròn màu trắng.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền là:9.140.000đ(Chín triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 06/11/2018 tại tài khoản số:3949.0.1048583 tại Kho bạc nhà nước Long Biên của Chi cục thi hành án dân sự quận long Biên mã:ĐVQHNS:1048583.

Các bị cáo Vũ Duy M ,Lê Quang D ,Nguyễn T1 TR , Nguyễn Trọng T1 ,Trần Thị Hương C (tức Y ),Ngô T1 Huyền phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát quận Long Biên
- T.H.A quận Long Biên
- Công an quận Long Biên
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Nguyễn Đăng Vĩnh*

